

11. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Bảng 32: Tình hình tài chính

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2005	2006	30/9/2007
Quy mô vốn			
- Vốn điều lệ	948.316	1.100.047	2.530.107
- Tổng tài sản có	24.272.864	44.645.039	71.126.236
- Tỷ lệ an toàn vốn	11,98%	10,88%	9,82%
Kết quả hoạt động kinh doanh			
- Số dư huy động	22.341.236	38.085.772	61.286.423
- Dư nợ cho vay	9.563.198	17.364.863	25.376.421
- Nợ quá hạn ⁽¹⁾	37.494	56.535	96.304
- Nợ khó đòi ⁽²⁾	27.939	33.162	44.794
- Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/tổng số dư bảo lãnh	-	-	-
- Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ (%)	0,39%	0,33%	0,38%
- Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ (%)	0,29%	0,19%	0,18%
Khả năng thanh khoản			
- Khả năng thanh toán ngay ⁽³⁾	601%	470%	845%
- Khả năng thanh toán chung ⁽⁴⁾	91,20%	43,34%	42,51%

Nguồn: ACB

Ghi chú:

(1): Nợ quá hạn (năm 2005 và 2006): theo Quyết định số 783/2005/QĐ-NHNN ngày 31/05/2005 về việc sửa đổi bổ sung Khoản 6 Điều 1 của quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế cho vay của TCTD đối với khách hàng ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

(2): Nợ khó đòi (nợ xấu) (năm 2005 và 2006): là tổng dư nợ thuộc các nhóm từ nhóm 3 đến 5 theo Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/4/2005.

Nợ quá hạn = nợ cần chú ý + nợ dưới tiêu chuẩn + nợ nghi ngờ + nợ có khả năng mất vốn.

Nợ khó đòi = nợ dưới tiêu chuẩn + nợ nghi ngờ + nợ có khả năng mất vốn.

(Từ tháng 6/2005, ACB đã tiến hành phân loại danh mục cho vay của mình theo Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/4/2005 của NHNN).

$$^{(3)}\text{Khả năng thanh toán ngay} = \frac{\text{Tài sản có có thể thanh toán ngay (01 ngày)}}{\text{Tài sản nợ đến hạn thanh toán ngay (01 ngày)}}$$

$$^{(4)}\text{Khả năng thanh toán chung} = \frac{\text{Tổng tài sản có có thể thanh toán}}{\text{Tổng nợ phải thanh toán}}$$